

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2017/HSST
Ngày 24-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;
2. Bà Đoàn Thị Cẩm Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thanh Giúp - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại Văn phòng Ban quản lý khu phố 4, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tiến hành xét xử lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 151/2017/TLST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Văn H** (tên gọi khác: Không có), sinh năm: 1982, tại: tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. Con ông Cao Văn T, sinh năm 1947; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng và bà Đặng Thị L (đã chết); có vợ: Thạch Phi N, sinh năm 1988; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Con: Chưa có. Ngày 29/10/2008, thực hiện hành vi cướp tài sản bỏ trốn nhiều nơi đến ngày 24/7/2017 ra đầu thú. Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/7/2017, chuyển tạm giam từ ngày 27/7/2017 cho đến nay. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm: 1940. Địa chỉ: khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2008, Cao Văn H cùng vợ là chị Thạch Phi N đến nhà cho thuê tháng của bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1940, tại ấp N, xã S, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh) thuê phòng số 01 sinh sống và đi làm thuê. Do không có tiền tiêu xài, H thấy bà K có đeo vàng trên người, H nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 04 giờ ngày 29/10/2008, H một mình từ phòng trọ đi ra mở cửa sau để lên nhà bà K. H mở cửa không được nên quay lại phòng trọ lấy 01 cây kiếm và 01 tua vít quay lại mở cửa, H dùng tay giật mạnh làm cửa bung ra. H đi vào trong nhà bà K để cây kiếm trên đầu tủ gỗ bên ngoài, H cầm cây tua vít đi đến phòng ngủ của bà K để mở cửa, thấy cửa phòng đang mở, H đi vào trong phòng bỏ cây tua vít trong phòng, đi đến giường ngủ, dùng tay tháo sợi dây chuyền của bà K đang đeo trên người, bà K thức dậy truy hô, H liền dùng tay bịch miệng bà K. Vì nghe tiếng người bên ngoài chạy đến, H buông bà K ra, H chạy lại khóa trái cửa phòng và lấy khăn trên xào quay lại bịch miệng bà K, bà K giãy dụa nên H ngồi lên người bà K dùng tay giật 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 chỉ 05 phân 08 ly và 01 lắc đeo tay vàng 18K trọng lượng 04 chỉ 06 phân 09 ly bỏ vào túi áo. Lúc này, anh Võ Đình T, sinh năm 1968, ngụ: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh là cháu nội của bà K và anh Lưu Văn H1, sinh năm 1978, ngụ: ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh đang ở tại nhà trọ nghe tiếng động liền chạy đến mở cửa phòng bà K ra nhưng không mở được. Anh T và anh H1 chạy ra giật mở cửa sổ thì nhìn thấy H đang ở bên trong nên truy hô lên, H mở cửa phòng chạy ra ngoài. Anh H1 và anh T chạy đuổi theo đến cổng rào, anh H1 ôm được H, H vùng vẫy thoát ra và leo qua cổng rào chạy thoát, H làm rơi lại 01 sợi dây chuyền và 01 lắc vàng tại cổng rào. Sau đó, H bỏ đi trốn ở nhiều nơi đến ngày 24/7/2017 ra đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 48/KLĐG-TTHS, ngày 28/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 lắc đeo tay vàng 18K trọng lượng 04 chỉ 06 phân 09 ly có giá trị 4.700.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 chỉ 05 phân 08 ly có giá trị 8.900.000 đồng (Giá trị tài sản tính tại thời điểm ngày 29/10/2008).

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 lắc đeo tay vàng 18K trọng lượng 04 chỉ 06 phân 09 ly; 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 chỉ 05 phân 08 ly trả lại cho bà Nguyễn Thị K. Riêng 01 cái khăn màu vàng; 01 cái khăn màu trắng có sọc xanh; 01 tua vít không có cán; 01 đầu đẹp, 01 đầu blake; 01 kiếm cán nhựa màu vàng; 03 sim điện thoại số: 89840 45554 7555; 8401 0702 9287; 8401 0807 0796 9888 đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và vật chứng đã bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố;

Người bị hại bà Nguyễn Thị K từ chối giám định thương tích và đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu Cao Văn H bồi thường thiệt hại.

Tại cáo trạng số 106/QĐ/KSĐT ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Cao Văn H về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo, những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Tây Ninh; Điều tra viên; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Bị cáo Cao Văn H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà K để có tiền tiêu xài nên vào khoảng 04 giờ ngày 29/10/2008, tại nhà cho thuê tháng của bà Nguyễn Thị K, tại ấp N, xã S, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (nay là khu phố N, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh) Cao Văn H đã đột nhập vào phòng ngủ, khi bị bà K phát hiện, bị cáo lấy khăn bịt miệng, đè lên người làm cho bà K không thể chống cự được để chiếm đoạt 01 lắc đeo tay vàng 18K trọng lượng 04 chỉ 06 phân 09 ly

và 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 chỉ 05 phân 08 ly. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 13.600.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh địa phương, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản lấy lời khai và biên bản hiện trường, các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Văn H phạm tội “*Cướp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự. Do đó phải xét xử bị cáo hình phạt tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng chống tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; sau thời gian lần trốn bị cáo đã ra đầu thú; người bị hại có đơn bãi nại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: 01 lắc đeo tay vàng 18K trọng lượng 04 chỉ 06 phân 09 ly; 01 sợi dây chuyền vàng 24K trọng lượng 05 chỉ 05 phân 08 ly đã trả lại cho người bị hại bà Nguyễn Thị K.

Riêng 01 cái khăn màu vàng; 01 cái khăn màu trắng có sọc xanh; 01 tu vích không có cán; 01 đầu đẹp, 01 đầu blake; 01 kiềng cán nhựa màu vàng là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm và 03 sim điện thoại số: 89840 45554 7555; 8401 0702 9287; 8401 0807 0796 9888 bị cáo không có nhu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bà Nguyễn Thị K không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn H phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 133; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Văn H **03 (Ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái khăn màu vàng; 01 cái khăn màu trắng có sọc xanh; 01 tu vích không có cán; 01 đầu dép, 01 đầu blake; 01 kiếm cán nhựa màu vàng; 03 sim điện thoại số: 89840 45554 7555; 8401 0702 9287; 8401 0807 0796 9888.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 98 và 99 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Buộc bị cáo Cao Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Văn Lắm